

M, ngày 05 tháng 05 năm 2020

Số: 08 /2020/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 12/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị T - Sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã P, huyện Ú, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 11, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu;

Nghề nghiệp: Giáo viên

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1992;

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã P, huyện Ú, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Bản B, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu;

Nghề nghiệp: Tự do.

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 54; 55; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận ngày 27 tháng 04 năm 2020, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 04 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Nguyễn Văn H thỏa thuận nhất trí giao con chung Nguyễn Thùy L, sinh ngày 30 tháng 06 năm 2016 cho chị Lò Thị T trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về công nợ: Chị Lò Thị T và anh Nguyễn Văn H xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Công nợ chung chị Lò Thị T và anh Nguyễn Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Áp dụng điều 147 BLTTDS; điều 26 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lò Thị T phải nộp 75.000 đồng, anh Nguyễn Văn H phải nộp 75.000 đồng. Chị T và anh H thỏa thuận nhất trí chị T nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện M, tỉnh Lai Châu theo biên lai số: AA/2010/0002699 ngày 04 tháng 03 năm 2020 là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), trả lại cho chị Lò Thị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu
- VKS huyện M
- Chi cục THA huyện M
- UBND xã Phương T
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lò Thị Chiến